

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **593/2021/HSST**
Ngày 10/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Đức Tươi.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 612/2021/HSST ngày 19/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 624/2021/QĐXXST-HS ngày 26/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: MTH, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1969.

- Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam.

- Nơi cư trú: Tổ 8, phường G, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

- Trình độ học vấn: 12/12 Nghề nghiệp: Tự do.

- Chức vụ trước khi phạm tội: Không.

- Con ông: Mai L, sinh năm 1938.

- Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1939 (đã chết).

- Gia đình có 04 anh chị em. Bị cáo là con thứ tư.

- Vợ: H Thị T, sinh năm 1969 (đã ly hôn).

- Con: Chưa có.

- Tiền án: 02 tiền án.

+ Tại bản án số 09/2010/HSST ngày 29/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt MTH 7 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và án phí 200.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2016.

+ Bản án số 372/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt MTH 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” và án phí 200.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/7/2021.

- Tiền sự: Không.

- Nhân Thân: + Bản án số 246 ngày 26/6/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xử phạt MTH 6 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân” và án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí dân sự 50.000 đồng. Đã thi hành xong án phí tháng 9 năm 2003.

+ Bản án số 466 ngày 20/12/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xử phạt MTH 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và án phí 50.000 đồng. Đã thi hành xong án phí tháng 9 năm 2003.

+ Bản án số 13/HSPT ngày 28/1/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt MTH 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và án phí 100.000 đồng. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2004. MTH được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

+ Bản án số 178/2005/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt MTH 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí dân sự 50.000 đồng. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2007. Thi hành xong án phí ngày 4/10/2007.

+ Quyết định số 76/QĐ-UB ngày 08/1/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đưa đối tượng vào Cơ sở giáo dục đối với MTH trong thời gian 24 tháng. Đã chấp hành xong thời hạn giáo dục ngày 16/12/2000.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2021).

(Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông LQV, sinh năm 1965. Trú tại: Tổ 6, phường G, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Anh THH, sinh năm 1993, trú tại Tổ 1, phường QV, thành phố Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 7 giờ 00 phút ngày 07/9/2021, tại khu vực tổ 6 phường QV, thành phố Thái Nguyên, tổ công tác của Công an phường QV phát hiện 01 người nam giới điều khiển xe mô tô BKS: 20H9- 5642 có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra thì người nam giới khai tên là MTH và tự giác lấy từ lòng bàn tay trái giao nộp cho tổ công tác 01 gói bằng giấy bạc màu trắng có chứa chất bột màu trắng. H khai đó là ma túy Heroine mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của H 01 chiếc điện thoại màu đen nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng, 01 xe mô tô BKS: 20H9-5642 nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh đã qua sử dụng .

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của H có khối lượng 0,168 gam và cho toàn bộ vào bì ký hiệu H gửi giám định .

Tại Bản kết luận giám định số 1355/KL-KTHS ngày 15/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,168 gam.

Tại cơ quan điều tra MTH khai nhận: Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 07/9/2021, H điều khiển xe mô tô BKS: 20H9- 5642 đi từ nhà ở tổ 8, phường G đến khu vực thuộc tổ 6, phường QV, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, H gặp và mua được của một người nam giới không rõ lai lịch địa chỉ 200.000 đồng được 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu trắng. Sau khi mua xong H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác công an phường QV phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai của MTH phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là:

- 01 bì niêm phong ký hiệu H bên trong chứa chất ma túy.
- 01 bì niêm phong ký hiệu B, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, đã qua sử dụng.
- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 20H9-5642, nhãn hiệu HONDA, màu xanh, đã qua sử dụng; số khung VTTWCH004TT000229; số máy: VTTJL1P52FMH-

M000229. Quá trình điều tra xác định là của ông LQV, sinh năm 1965, HKTT: Tổ 6, phường G, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 603/CT-VKSNDTPTN ngày 14/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố MTH về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo MTH phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt MTH mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định..

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội; Người liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người liên quan.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người liên quan, người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 7 giờ 00 phút ngày 07/9/2021, tại khu vực tổ 6, phường QV, thành phố Thái

Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, MTH là người đã tái phạm trong bản án hình sự năm 2017 chưa được xóa án tích theo quy định, lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép 0,168 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường QV, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,168 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Tại bản án hình sự năm 2017 xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định. Do vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tình tiết định khung hình phạt thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

o, Tái phạm nguy hiểm.”

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu 04 lần bị các tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên và Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử bằng nhiều bản án đã có hiệu lực pháp luật và đã bị UBND tỉnh Thái Nguyên đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: + Cần tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong ký hiệu H bên trong chứa chất ma túy.

+ Tạm giữ để đảm bảo Thi hành án: - 01 bì niêm phong ký hiệu B, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, đã qua sử dụng.

+ Hoàn trả cho ông LQV 01 xe mô tô BKS: 20H9-5642, nhãn hiệu HONDA, màu xanh, đã qua sử dụng; số khung VTTWCH004TT000229; số máy: VTTJL1P52FMH-M000229, để quản lý và sử dụng.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, H khai mua của một người nam giới không rõ lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ xử lý.

Đối với ông LQV là người cho H mượn xe mô tô BKS: 20H9-5642, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định ông V không biết H mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xem xét xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bồi các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo MTH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: MTH **5 (lăm) năm 6 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. + Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu H, hoàn trả 0.158 gam mẫu H còn lại sau giám định, mặt sau bì có 03 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên có chữ ký của Nguyễn Minh T.

+ Tạm giữ để đảm bảo Thi hành án: - 01 bì niêm phong ký hiệu B, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, đã qua sử dụng. Mặt sau có 03 dấu đỏ của Công an phường QV, có chữ ký của Trần Quốc M, MTH, THH, Nguyễn Mạnh H.

+ Hoàn trả cho ông LQV để quản lý và sử dụng: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 20H9-5642, nhãn hiệu STEED, màu xanh trắng đã qua sử dụng; số máy: FMH*-M000229; số khung OD4TT*000229; loại xe: hai bánh từ 50-175cm³; số loại 110; dung tích xi lanh: 108; ngày đăng ký mới và lần đầu: 22/3/2005; trạng thái xe: Đang lưu hành; chủ xe Tô Tiến D.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 53 ngày 03/11/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo MTH phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; NLQ..
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính

